

tQuyền riêng tư và sở hữu trí tuệ trên Web: Mô hình cho các ấn phẩm nguồn mở LIIs

Privacy and Intellectual Property on the Web: A Model for LIIs Open Source Publications

Pompeu Casanovas*, Enric Plaza*

Viện luật và công nghệ UAB, Khoa luật, Đại học tự chủ Barcelona, Bellaterra, Barceona-08193, Catalonia, Spain pompeu.casanovas@uab.cat, Viện nghiên cứu tình báo nhân tạo CSIC, hội đồng nghiên cứu khoa học Tây Ban Nha, Campus UAB, Bellaterra, Catalonia, Tây Ban Nha enric@iia.csic.es

Sưu tầm và giới thiệu: Ts. Mai Văn Tinh, Cố vấn Học viện OFE

Tóm Tắt:

Chúng tôi đang đề xuất mô hình Truy cập Mở cho các ấn phẩm của Viện Thông tin Pháp lý (LII) theo ba bước: Lưu trữ Công khai được kiểm định công nhận (APA), Xuất bản Mở Bình luận (COP) và Xuất bản được Đánh giá đồng đẳng (PRP). Điều này làm nảy sinh một số vấn đề đạo đức và pháp lý về quyền riêng tư và sở hữu trí tuệ mà không thể bỏ qua. Chúng tôi muốn thúc đẩy đối thoại và thảo luận như một phương tiện duy nhất để tạo ra một khuôn khổ tương tác giữa các cộng đồng nghiên cứu, Viện Thông tin phapslys (IILs) và người dùng.

Từ khóa: Truy cập miễn phí vluật, các viện thông tin pháp lý, luật quan hệ, xuất bản truy cập mở, quyền riêng tư, sở hữu trí tuệ

1. Giới thiệu

2.

Bài báo này là phần tiếp theo của Bàn tròn do Tom Bruce điều phối trong Luật trước đó qua Cuộc họp Internet, ở Durban, về khả năng xuất bản một tạp chí IIL để đạt được tính minh bạch và khả năng hiển thị cũng như thúc đẩy việc chia sẻ kiến thức và ý tưởng mới về Trang web. Một số người quan tâm và đề xuất này đã đưa ra một cuộc thảo luận thú vị cho cùng một phiên họp, sau đó cũng được đề cập đến trong một số blawgs} Bài báo này là phản ánh cập nhật về đề xuất được trình bày bởi Enrico Francesconi và Ginevra Peruginelli (ITTIG-Florence). Họ đã nghiên cứu ra một mô hình kết hợp của Kho lưu trữ / Tạp chí Truy cập Mở, với một lược đồ tương tác quy trình làm việc. Chúng tôi muốn bổ sung thêm đề xuất này, bổ sung một số thông tin về văn hóa xuyên quốc gia, quan niệm về luật pháp, quyền riêng tư và sở hữu trí tuệ. Chúng tôi sẽ kết thúc với một mô hình đơn giản hóa cho các nền tảng IIL, cố gắng thúc đẩy giao tiếp và các cuộc thảo luận mới về chủ đề này giữa các bên liên quan khác nhau (viện IIL, người hành nghề, nhà xuất bản và người dùng). Bài báo được chia thành bốn phần khác nhau: (i) Luật quan hệ, quyền và cách thức xuất bản mới; (ii) Ấn phẩm Truy cập Mở và Kho lưu trữ LICT; (iii) Quyền riêng tư, các giá trị đạo đức và quyền truy cập miễn phí vào luật pháp Cfr. <http://iinek.wordpress.com/2009/11/26/10th-international-law-via-the-internet-conference-durban-south-africa-26-27-november-2009-day-1/information>; (iv) Các bước và chức năng của quá trình mới của công bố kỹ thuật số.

2. Luật quan hệ và những hướng đi mới để suy nghĩ về sở hữu trí tuệ

Trước tiên, chúng tôi sẽ tập trung vào nền văn hóa được phát triển thông qua Internet, nền văn hóa đang thay đổi nhận thức và hình dạng của luật pháp. Luật pháp hiện là một cấu trúc theo chiều ngang hơn dựa trên đối thoại — với giá trị gia tăng là tính nhanh chóng, tính linh hoạt và phản ứng tức thời đối với các vấn đề cụ thể — hơn là một cấu trúc chỉ có các quy tắc hoặc chuẩn mực. Đây là những gì chúng tôi sẽ đặt tên là "**Luật quan hệ**". Tập hợp các hình thức pháp lý này không đối lập với luật quốc gia hoặc luật pháp, nhưng nó được chồng lên chúng. Nói cách khác, đối thoại không phải là một lựa chọn khác mà là cách giao tiếp tự nhiên nhất trên Internet.

Có những hình thức khác để đối phó với các hình thức luật quan hệ. Mô hình cơ bản của loại quy định này, dựa trên sự phát triển của Semantic Web, tái sử dụng kiến thức và nguồn cung ứng cộng đồng gần đây đã được Kazman và Chen (2009) gọi là "Metropolis". Các công ty cung cấp dịch vụ cộng đồng và các nền tảng nhân đạo (chẳng hạn như Ushaidi) là một trong những sự phát triển thú vị nhất của quản trị và dân chủ trên web.

Liên quan đến cái gọi là "sở hữu trí tuệ", chúng tôi nghĩ rằng chúng ta đang chuyển cuộc thảo luận ra khỏi lĩnh vực pháp lý của thế kỷ 20. Đấu trường pháp lý này lần lượt được dựa trên nền tảng pháp quyền của thế kỷ 19. Ngay cả khi chúng ta chấp nhận thuật ngữ, chúng ta phải phân tích kỹ lưỡng khái niệm một cách phi quy chuẩn.

Trong khi Lessig bảo vệ việc không gia hạn bản quyền 95 năm đến trước Tòa án tối cao Hoa Kỳ, Dan Hunter — luật sư chuyên gia về AI & Luật — đã cảnh báo về việc mở rộng không đúng khái niệm "tài sản" liên quan đến các sản phẩm trí tuệ của net (Hunter, 2003). Ông gọi đó là nghịch lý của Anticommons, điều này có nghĩa là việc bảo vệ quá mức các nội dung có thể gây ra sự phát triển yếu của mạng lưới. Sự bảo vệ trở thành một trở ngại, vì mạng lưới là kết quả của việc tập hợp cả công nghệ thông tin và viễn thông, và nó không phải là một đối tượng vật chất có khối lượng và tính nhất quán (như đất đai). Vấn đề vẫn chưa được giải quyết với Web 2.0, nó trở nên tồi tệ hơn. Vị thế của Facebook được biết đến nhiều cũng như những phản ứng mà nó đã gây ra. Tuy nhiên, có các tùy chọn Web 2.0 khác để chia sẻ công việc và cài đặt. Gần đây, chúng tôi đã rất ngạc nhiên trước những lời chỉ trích thô bạo và gay gắt chống lại hiệu quả hoạt động của các luật sư, thẩm phán và nhà lập pháp đã không đến từ Richard Stallman [5]. Nó đến từ một trong những nhà nghiên cứu quan trọng nhất của Trung tâm Siêu máy tính San Diego, Kimberly Claffy, người chịu trách nhiệm tính toán các nút, kết nối và trung tâm mạng (bản đồ Barabasi). Trong bài báo có tựa đề Mười điều luật sư nên biết về Internet (2009), Claffy đã thốt lên trước cộng đồng luật sư của Đại học Stanford rằng Trung tâm không thể biết được sự phát triển của Internet một cách khoa học do rất nhiều trở ngại mà các nhà nghiên cứu đang phải đối mặt để thực hiện công việc. Nó chỉ ra những tác động mà luật dựa trên quyền lực có thể phải điều chỉnh Internet và hiệu quả hoạt động của các luật sư và luật gia. Tim Berners-Lee và James Hendler (W3C) đã thừa nhận rằng họ không thể đo lường mức độ lập chỉ mục ngữ nghĩa trong mạng. Theo nghĩa đen: chúng tôi không biết điều đó. Tình hình hiện nay không chỉ hạn chế việc tiếp cận tri thức mà còn hạn chế việc tiếp cận tri thức khoa học về Internet. Vì vậy, không ngạc nhiên khi giới khoa học đã phản ứng theo nhu cầu của mình, tận dụng tối đa các khả năng truyền thông mà mạng đưa ra. Có một dự án châu Âu về chủ đề này: Liquidpub, các ấn phẩm lỏng. Mục tiêu dự án này là những cách thức giao tiếp khoa học mới tăng lên từng ngày và cùng tồn tại với

đánh giá đồng đẳng và xuất bản trên các tạp chí. Wiki, blog và cộng đồng ảo cung cấp một diễn đàn thảo luận cho phép tiến bộ trong một lĩnh vực cụ thể nhờ sự đóng góp của các chuyên gia.

Có những tạp chí khoa học “lỏng” (có những vấn đề riêng: sao chép, xóa hoặc rời đi, và chia sẻ); Tạp chí “lỏng” (với copyleft) và hội thảo “lỏng” (với giấy phép không thể thu hồi để phân phối nội dung). Điều này có nghĩa là sản xuất biên tập không còn giá trị nữa? Điều này có nghĩa là phải gạt bỏ khái niệm cũ về giá trị gia tăng của công việc? Điều này có nghĩa là bất kỳ nội dung nào có thể được sử dụng một cách tự do? Chúng tôi không nghĩ vậy. Một trong những người quảng bá chính của Liquidpub là Springer Verlag. Các nhà xuất bản rất quan tâm đến những xu hướng mới này. Trên thực tế, họ đã bắt đầu cho phép các bản trước in có tính khoa học cách đây khá lâu. Có nhiều loại giấy phép mềm khác nhau đang được sử dụng (GFDL, CC-BY-SA) nhưng bối cảnh đã trở nên phức tạp hơn cũng như hành vi của các tác nhân. Khó khăn nằm ở chỗ hiểu các quyền này không chỉ từ góc độ luật pháp, mà từ góc độ siêu pháp lý (metalegal) (như cách người Hà Lan sử dụng để gọi nó). Góc độ legalegal là khoảng cách kéo theo định nghĩa của một đối tượng khác. Cuộc đối thoại cần thiết giữa các tác nhân nằm ở đó, vì bước theo sau là sự phát triển của mạng lưới nhờ vào sự tăng trưởng của chính nó.

Một ví dụ là kinh nghiệm 15 năm của Học viện Thông tin pháp lý. In 1992, Tom Bruce² bắt đầu nền tảng pháp lý của Cornell; trong 1993, Daniel Poulin đã làm như vậy ở Canada (LexUM)³; và trong 1995, Michael Greensleaf thiết lập Viện pháp lý Úc (mà hiện nay tọa độ của *Châu á LII, commonlii, commonlii* và *lawcite* dự án). Nền tảng Úc thu thập 1.155 cơ sở dữ liệu nhận được hơn 100.000 lượt truy cập mỗi ngày. ⁴Nền tảng của Cornell nhận được từ 1.500.000 đến 2.000.000 lượt truy cập mỗi tháng và nó là platform được dùng ở Hoa Kỳ.

Vào thời kỳ đầu, các nền tảng này dựa trên những lý tưởng như khả năng truy cập toàn cầu vào nội dung miễn phí. Nhưng họ sớm nhận ra rằng tài liệu hợp pháp được bảo vệ bởi cái gọi là Bản quyền Vương miện. Do đó, họ đã đi đến một thỏa thuận với các cơ quan nhà nước, đại diện chính trị và những người sử dụng quan trọng nhất để đảm bảo quyền truy cập miễn phí vào các tài liệu không có sự phân biệt về mức độ sử dụng. Nói cách khác: (i) truy cập miễn phí không tương đương với nội dung miễn phí; và (ii) các nhà sản xuất nội dung cũng như những người dùng quan tâm hiện đang tài trợ cho nền tảng của Úc vì nó không nhận được khoản tài trợ một triệu đô la Úc cần thiết cho Chính phủ vào năm 2007. Vì vậy, một nền tảng hỗn hợp, tập thể, không công khai nhưng dựa trên lợi ích chung mô hình kinh doanh được cho là tiếp tục cung cấp dịch vụ (Greensleaf, 2009).

Như đã nêu bật trong các Hội nghị Florence (2008) 16 và Durban (2009) 17, hiện nay không ai đặt câu hỏi về nhu cầu hợp tác với các công ty, nhu cầu kết hợp các mô hình kinh doanh với các nguyên tắc và lý tưởng và trên hết, nhu cầu đối thoại giữa tất cả các bên quan tâm để tiếp tục phát triển. Đây là một ví dụ về cái mà chúng ta gọi là luật quan hệ. Chúng tôi nghĩ rằng Creative Commons có thể đi theo hướng này và trên thực tế, họ đang làm như vậy. Vào ngày 25 tháng 1 năm 2010, tuyên ngôn của Communia ủng hộ lĩnh vực công cộng dường như đã mở ra cuộc tranh luận: “Miền công cộng, như chúng tôi hiểu, là lượng thông tin phong phú không bị các rào cản để

² Xin xem Bruce (2009)

³ Xem Poulin (2009)

⁴ Giao tiếp tại hội nghị LII tổ chức tại Durban (26th -27th tháng mười một 2009)

truy cập hoặc sử dụng lại thường được liên kết với bảo vệ bản quyền, vì nó không có bất kỳ sự bảo vệ bản quyền nào hoặc vì chủ sở hữu quyền đã quyết định xóa những rào cản. Đó là cơ sở của sự hiểu biết về bản thân của chúng tôi, được thể hiện bằng kiến thức và văn hóa được chia sẻ của chúng tôi. Nó là nguyên liệu thô để tạo ra tri thức mới và tạo ra các tác phẩm văn hóa mới. Miền Công cộng hoạt động như một cơ chế bảo vệ đảm bảo rằng nguyên liệu thô này có sẵn với chi phí tái sản xuất - gần bằng 0 - và tất cả các thành viên trong xã hội đều có thể xây dựng dựa trên nó. Có một Miền Công cộng lành mạnh và phát triển là điều cần thiết cho sự phát triển kinh tế và xã hội của xã hội chúng ta”.

Chúng tôi được đặt giữa hai vị trí: (i) coi phạm vi công cộng là quy tắc chung và bản quyền là ngoại lệ; (ii) coi bản quyền là quy tắc chung và phạm vi công cộng là ngoại lệ. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng có một không gian rộng rãi cho cuộc đối thoại giữa hai cực này.

Bài báo hiện tại đề cập đến vị trí trung gian này, tập trung vào đề xuất của Francesconi và Peruginelli về một dạng xuất bản/kho lưu trữ “kết hợp” cho các nền tảng của Phong trào Tiếp cận miễn phí với Pháp luật. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ đề xuất chuyển từ lĩnh vực sở hữu trí tuệ hợp pháp cụ thể sang một cấu trúc linh hoạt hơn được cung cấp bởi đạo đức và quan niệm rộng rãi hơn về quyền riêng tư.

3. Các ấn phẩm truy cập mở và LICT-Kho

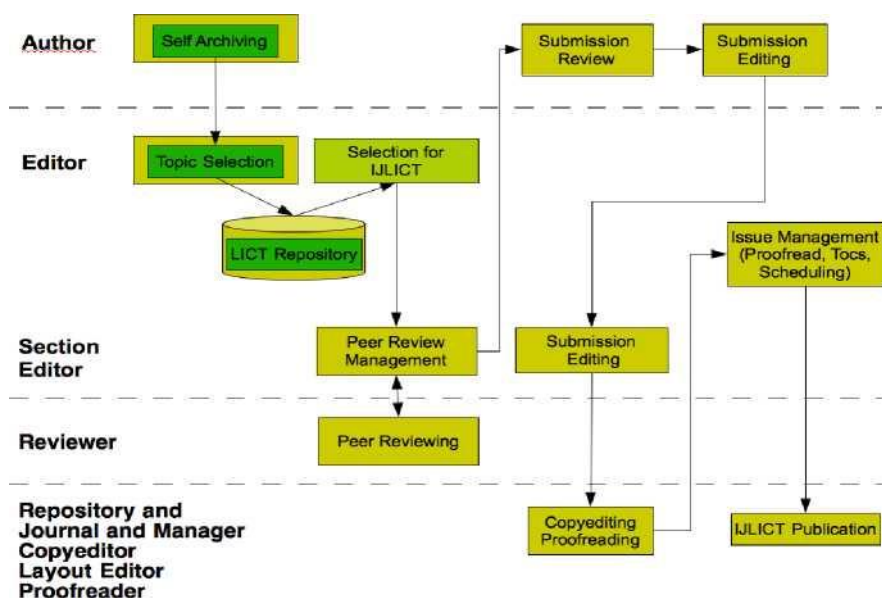
Theo Peter Suber (2011), “Tài liệu về truy cập mở (OA) là kỹ thuật số, online, miễn phí, và miễn phí của hầu hết các hạn chế bản quyền và cấp phép”.⁵ Vì chúng tôi được đặt giữa hai vị trí: (i) xem xét Sáng kiến nguồn mở Budapest công khai (2002), (ii) phân biệt giữa tự lưu trữ (các công cụ và hỗ trợ để gửi các bài báo của họ vào kho lưu trữ điện tử mở) và các tạp chí truy cập mở (thể hệ tạp chí mới cam kết truy cập mở), rất nhiều công việc đã được thực hiện theo hướng này. Tự lưu trữ còn được gọi là “con đường xanh” và Tạp chí Truy cập Mở (OAJ) là “con đường vàng” để tiếp cận mở. Đối với chúng tôi, dường như các định nghĩa được cung cấp cho đến nay đã nhấn mạnh cho các tác giả ý tưởng giành quyền kiểm soát tính toàn vẹn của các tác phẩm của họ, đồng thời cung cấp chúng cho một cộng đồng rộng rãi độc giả tiềm năng. Một cách xuất bản kết hợp sẽ kết hợp hai khả năng này và mở ra các lựa chọn khác nhau do các nhà xuất bản khoa học chính cung cấp. Ý tưởng do Enrico Francesconi và Ginevra Peruginelli thiết lập tuân theo cách thức hỗn hợp, linh hoạt để hình thành và quản lý các sản phẩm trí tuệ:

“Ý tưởng là tạo ra một hình thức hỗn hợp của môi trường chia sẻ thông tin pháp lý. Ở giai đoạn đầu, một kho lưu trữ truy cập mở được phát triển với tên gọi là Kho lưu trữ Công nghệ Thông tin và Truyền thông Hợp pháp (LICT-Repository). Nó không thực hiện đánh giá đồng đẳng, mà chỉ thực hiện xác nhận ban đầu về sự phù hợp với chủ đề. Kho lưu trữ dự định thu thập không chỉ các tài nguyên mới như báo cáo kỹ thuật, bản trước in, tài liệu mới được tạo mà còn cả các tài liệu đã được gửi để xem xét đồng đẳng cho các ủy ban biên tập đánh giá khác hoặc được trình bày trong các hội nghị và hội thảo. Tất cả tài liệu được xác định là đã được đánh giá đồng đẳng hay không Tác giả có thể lưu trữ bản in trước của họ mà không cần sự cho phép của bất kỳ ai khác. Mô hình

⁵ Peter Suber, "mở tổng quan về truy cập. Tập trung vào việc truy cập mở vào các bài nghiên cứu đã đánh giá và các bản in của họ", <http://www.earlham.edu/~Peters/Fo s/tổng quan. htm>

được áp dụng là ID/OA (Ngay lập tức- Đặt cọc / Tùy chọn-Truy cập) dự kiến việc lưu trữ ngay lập tức các ấn phẩm và các tùy chọn để truy cập chúng, được quyết định theo từng trường hợp theo chính sách của nhà xuất bản và hợp đồng mà tác giả đã ký. Do đó, quyền truy cập “đóng” vào văn bản không bị ràng buộc của tài liệu được cho phép, mặc dù quyền truy cập mở được ưu tiên: ngay lập tức nếu được nhà xuất bản cho phép hoặc bị trì hoãn nếu có hạn chế. Trong mọi trường hợp, siêu dữ liệu thư mục sẽ có thể truy cập được ngay lập tức và người dùng sẽ có thể yêu cầu văn bản từ tác giả”.

Đây là biểu đồ luồng công việc Francesconi-Peruginelli:



Hình 1. Sơ đồ tương tác luồng công việc. Nguồn: Francesconi và Peruginelli (2011).

4. Quyền riêng tư, các giá trị đạo đức và quyền truy cập miễn phí vào thông tin pháp lý

Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể làm theo ý tưởng ban đầu này, nhưng chuyển từ khuôn khổ sở hữu trí tuệ sang một quan niệm rộng hơn, phù hợp hơn với mục đích LIIs. Điều này có nghĩa là thay đổi lăng kính: thay vì xem quá trình xuất bản từ các cực (mối quan hệ nhị phân giữa tác giả và nhà xuất bản hoặc LII), chúng ta có thể tiếp cận các mối quan hệ tương tự bắt nguồn từ liên kết giữa tất cả các tác nhân ngụ ý, LII, nhà xuất bản, tổ chức ... và người dùng (chuyên gia hoặc dân thường). Điều này có nghĩa là, thay đổi quan điểm về tài sản, trong đó quyền và lợi ích của cá nhân tác giả là trọng tâm của cuộc thảo luận, vì lợi ích của sự tin tưởng tập thể và các giá trị chung được chia sẻ. Ra mắt tạp chí Truy cập mở miễn phí có nghĩa là tạo ra một số mối quan hệ trước tiên và đảm bảo khả năng tương tác và giao tiếp lâu dài và linh hoạt hơn: (i) giữa các cộng đồng nghiên cứu và Viện Thông tin Pháp lý, (ii) giữa người dùng và LII, (iii) và giữa chính các LII. Tạo một cộng đồng hoàn toàn không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng mạng xã hội này có thể đồng thời là điều kiện và là kết quả của các ứng dụng Web 2.0 và Web 3.0 đối với lĩnh vực pháp lý, vốn đang phát triển cùng với các chức năng ngày càng tăng của công nghệ di động và các dịch vụ được cung cấp trên web (dịch vụ pháp lý và gần đây là dịch vụ ngữ nghĩa). Một sự cân bằng mới giữa rủi ro ngày càng tăng và sự bất cân xứng thông tin của web dữ liệu và sự bảo vệ được cung cấp

bởi các công nghệ nâng cao quyền riêng tư (PET) được thực hiện và nó phải được đưa vào chính sách của LII.

Để làm được điều này, không nhất thiết phải phá vỡ giá trị chuỗi của quyền sở hữu trí tuệ kỹ thuật số (trong đó tác giả, máy chủ, nhà xuất bản và người bán tham gia bình đẳng như các liên kết chuỗi). Từ quan điểm này, như được chỉ ra bởi Anne Fitzgerald et al. (2010) đối với trường hợp của Úc, việc bảo vệ và giành quyền kiểm soát các sản phẩm của chính mình có thể được bảo đảm bằng các công cụ và giấy phép hiện có đã CC, ví dụ: Chúng tôi nghĩ rằng quan điểm pháp lý có thể được mở rộng sang góc độ thông tin hoặc đạo đức máy tính. Điều này sẽ có ý nghĩa đối với các ấn phẩm ILL truy cập mở, vì quyền tự do và khả năng tiếp cận kiến thức pháp luật của người dân dễ dàng hơn đã là phạm vi chính của phong trào truy cập tự do ngay từ đầu.

Do đó, quyền kỹ thuật số có thể được tích hợp vào một khái niệm rộng hơn về quyền riêng tư thông tin, không chỉ tính đến nhu cầu của cộng đồng nghề nghiệp mà còn tính đến nhu cầu thực tế từ các công ty và tổ chức trong phạm vi thị trường. Điều này không có nghĩa là chấp nhận những hạn chế này mà là tham gia vào một cuộc đối thoại mà không loại trừ bất kỳ bên liên quan nào. Hơn nữa, cách tiếp cận đa văn hóa và đa nguyên đối với các nhu cầu và giá trị văn hóa khác nhau của độc giả dường như cũng thích hợp để tạo sự cân bằng giữa các giá trị phổ quát và sự khác biệt và nhu cầu cục bộ. Điều này dẫn đến một định nghĩa lại về chính trị hơn về "đạo đức thông tin".

Quy trình xuất bản có thể được xem lại theo các hướng dẫn này.

Các bước và chức năng của quy trình xuất bản kỹ thuật số mới: một mô hình cho nền tảng LII

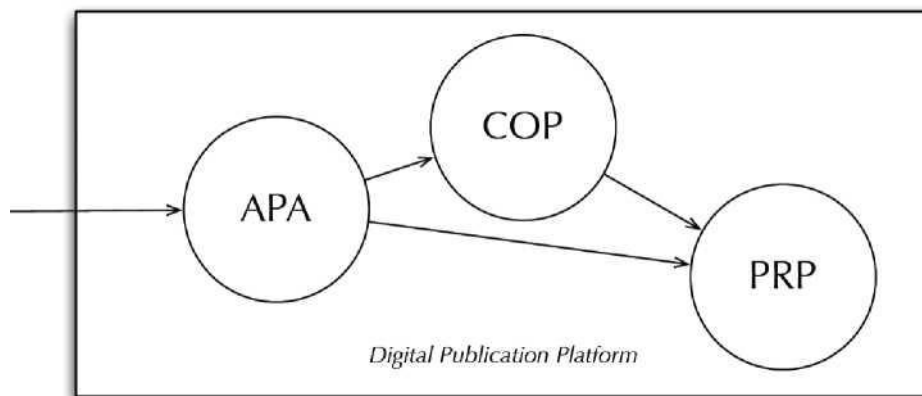
Quy trình xuất bản kỹ thuật số cho phép tách các bước và chức năng khác nhau xen kẽ trong quy trình xuất bản trên giấy cũ. Đặc biệt, chi phí thấp của "xuất bản kỹ thuật số" (có nghĩa là làm cho một số tác phẩm kỹ thuật số có thể tiếp cận rộng rãi) tách giai đoạn "xuất bản" khỏi giai đoạn "chứng nhận chất lượng". Xuất bản trên giấy có chi phí cao, được tiếp cận rộng rãi (với số lượng bản in vật lý cao) những tài liệu đã được chứng nhận trên một số mức chất lượng (ví dụ: đánh giá đồng đẳng trong nghiên cứu khoa học); xuất bản kỹ thuật số cho phép tự xuất bản rất rẻ và đơn giản, xuất bản dựa trên tổ chức nhà trường, v.v., vì Internet làm cho bất kỳ ấn phẩm nào như vậy được phổ biến rộng rãi. Tuy nhiên, việc tự xuất bản thiếu một số tính chất thể chế và xã hội đáng được mong đợi. Bây giờ chúng tôi đề xuất một mô hình ba thành phần của xuất bản kỹ thuật số, đó là:

APA - Lưu trữ Công khai được kiểm định công nhận

COP - Nhận xét-Xuất bản Mở

PRP - Ấn phẩm được đánh giá đồng đẳng

Quá trình chuyển đổi hợp lệ của một ấn phẩm giữa các cấu phần này là từ bên ngoài sang 1, từ 1 sang 2, từ 1 sang 3 và từ 2 thành 3 (Hình 2). Bây giờ chúng ta sẽ lần lượt mô tả từng cấu phần.



Hình 2. Cấu trúc công bố ấn phẩm kỹ thuật số

1.1. KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH (APA)

Cấu phần này có các chức năng tương tự như cách Archive.org được các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý và toán học sử dụng. Cấu phần APA là một nền tảng cho phép lưu trữ, lập chỉ mục, truy xuất, truy cập và sao chép tài liệu. Các tác giả của một tài liệu gửi nội dung của một tài liệu và APA công nhận yêu cầu về quyền tác giả của những người nộp đối với nội dung của tài liệu và xác nhận dấu ngày và giờ của việc gửi.

Quá trình này cho phép các tác giả yêu cầu công nhận quyền tác giả của các đóng góp vào một ngày cụ thể và việc công khai nó sẽ giúp danh tiếng của họ và tăng tính minh bạch về công việc nghiên cứu. Các tác giả nhận được mã định danh và chứng nhận công khai, cũng như các dịch vụ về khả năng truy xuất và khả năng truy cập được cung cấp bởi nền tảng.

Tài liệu đã nộp là một ấn phẩm lưu trữ. Nó là một "ấn phẩm" theo nghĩa là nó được công khai và có thể truy cập công khai, và là "lưu trữ" theo nghĩa là nền tảng cam kết bảo quản vĩnh viễn hoặc lâu dài các tài liệu đã nộp. Tuy nhiên, lưu ý rằng điều này làm thay đổi ý nghĩa chung của việc xuất bản lưu trữ trong công bố khoa học.

Việc gửi một bài báo nghiên cứu đến một tạp chí được bình duyệt yêu cầu các tác giả phải tuyên bố rằng nó chưa được xuất bản trong một "ấn phẩm lưu trữ" - có thể được xuất bản trong một ấn phẩm không lưu trữ (tức là một ấn phẩm không đảm bảo vĩnh viễn, hoặc bảo quản lâu dài, như kỷ yếu hội thảo, hoặc ấn phẩm một lần). Sự khác biệt so với đề xuất của chúng tôi là APA không được bình duyệt, vì vậy yêu cầu gửi đến ấn phẩm được bình duyệt nên được diễn giải chính xác hơn là "một tài liệu có nội dung của nó chưa được bình duyệt là ấn phẩm lưu trữ". Theo cách này, các tài liệu trong APA không thuộc yêu cầu này. Cấu phần này không cho phép bất kỳ loại bình luận xã hội hoặc bên thứ ba nào hoặc bất kỳ hành động nào khác dựa trên các tài liệu của APA; những tài liệu này có thể truy cập đơn giản và yêu cầu quyền tác giả của chúng đã được công nhận. Không có khiếu nại hoặc phản đối nào về sự đổi mới, đạo văn, v.v., diễn ra tại thành phần này.

1.2. CÔNG BỐ MỞ-BÌNH LUẬN (COP)

Cấu phần này chỉ nhận được các tài liệu đã được APA chứng nhận trước đó. Khi các tác giả gửi

ấn phẩm của họ tới COP, họ sẽ mở ấn phẩm này cho bên thứ ba và bình luận xã hội bằng cách sử dụng chức năng được cung cấp bởi nền tảng cho mục đích này. Ví dụ: nền tảng COP có thể bao gồm các chức năng như sau:

- nhận xét về các tài liệu của những người được xác định đáng tin cậy
- nhận xét được cung cấp ẩn danh
- cơ chế dựa trên danh tiếng như “Tôi thích” hoặc “Tôi không thích”
- xác nhận các cơ chế, chẳng hạn như thúc đẩy việc đọc bài báo cho một mục đích, vấn đề hoặc cộng đồng cụ thể, hoặc khuyến nghị một số người cụ thể đọc tài liệu
- cơ chế trích dẫn vĩnh viễn, sử dụng mã nhận dạng APA của tài liệu để trích dẫn, đồng thời góp phần nâng cao danh tiếng của tài liệu bằng cách tích lũy các trích dẫn này trong nền tảng hoặc thông qua trao đổi trích dẫn với các nền tảng tương tự khác.

Hơn nữa, xuất bản kỹ thuật số cho phép phản hồi sớm, vì vậy COP hỗ trợ các hoạt động giúp phát triển tài liệu. Ba cơ chế phát triển chính là:

- Sàng lọc: cho phép các tác giả viết một phiên bản mới của bài báo (nhưng dưới cùng một tiêu đề và số nhận dạng) dựa trên phản hồi của cộng đồng; đôi khi điều này có thể được gọi là lập phiên bản.
- Thay thế: các tác giả không chấp nhận tài liệu và gửi cho APA một tài liệu mới (với số nhận dạng mới và thường là tiêu đề mới) được coi là tài liệu mới về cùng một vấn đề, đủ khác biệt so với tài liệu trước đó.
- Hợp nhất: tác giả của hai (hoặc nhiều) tài liệu quyết định tiến hành, bằng cách tạo một tài liệu chung mới dựa trên tác phẩm trước đó của cá nhân họ (được thay thế bởi tài liệu mới).

Các bài báo của COP không được bình duyệt, chúng được mở để nhận xét và giám sát công khai, trong khi không chính thức tuyên bố đóng góp khoa học, chúng được coi là xứng đáng để công chúng tranh luận. Các lý do có thể khác nhau: chúng có thể được trình bày như thức ăn cho sự suy nghĩ, như những ý tưởng mới cần được trau chuốt, hoặc như những thách thức đối với những ý tưởng hay hơn thế nữa.

Ví dụ, một bài báo thảo luận về cách đánh giá các bài báo về khoa học máy tính thường không được chấp nhận như một bài báo thông thường trên tạp chí hoặc hội nghị khoa học máy tính, vì nó không phải về khoa học máy tính; nhưng nó là một thách thức đối với những ý tưởng hiện tại hoặc hơn thế nữa của cộng đồng khoa học máy tính.

1.3. Một ví dụ khác là Báo cáo Trang thái (State of the Art paper), thường phụ thuộc vào lĩnh vực, nhưng sẽ tiếp tục phát triển khi lĩnh vực này phát triển.

XUẤT BẢN ĐÃ ĐƯỢC XEM LẠI

Cấu phần thứ ba là thành phần tương đương với ấn phẩm lưu trữ được đánh giá đồng đẳng thông thường, nơi chất lượng được chứng nhận bởi một quy trình chính thức. Chỉ các báo cáo đến từ APA hoặc COP mới có thể nhập thành phần PRP này. Nền tảng PRP có thể bao gồm một hoặc một số “tạp chí ảo”, với mỗi tạp chí có một Biên tập viên và một Ban cụ thể. Định danh tài liệu PRP sẽ là một cặp (/ , /), tức là một thành phần của số nhận dạng APA i và số nhận dạng tạp chí j;

theo cách này, khía cạnh xuất bản (giai đoạn công bố) được tách biệt khỏi chất lượng được cộng đồng chứng nhận (tạp chí “bao gồm” chứ không phải “xuất bản” của bài báo). Một khi bài báo đã được đưa vào một tạp chí, nó được coi là một ấn phẩm lưu trữ đã được bình duyệt và nộp cho các tạp chí khác.

Cuối cùng, thành phần PRP không cam kết bất kỳ quy trình chứng nhận chất lượng cụ thể nào, mặc dù trong các tạp chí khoa học, việc đánh giá ngang hàng (ở các định dạng khác nhau) là một chuẩn trên thực tế./.

Lời cảm ơn

Dự án được hỗ trợ một phần NextCBR (TIN2009-13692-C03-01), ONTOMEDIA (CSO-2008-05536-SOCI; TSI-020501-2008-131) và SGR (CIRIT-2009SGR0688). Các tác giả cảm ơn Silvia Gabarró cho sự giúp đỡ của cô.

References

- Al-Fedagli, S. (2010), *Information Privacy and its Value*, in Genesereth, M., Vogl, R., and M.A. Williams (Coauthors), “Intelligent Privacy Management. Papers from the AAAI Spring Symposium”, Technical Report SS-10-05, AAAI Menlo Press, California, pp. 7-12.
- Bourcier, D., Casanovas, P., Dulong de Rosnay, M., Maracke, C. (Eds.) (2010), *Intelligent Multimedia. Managing Creative Works in a Digital World*, European Press Academic Publishing, Florence.
- Bruce, T.R. (2009), *Foundings on the Cathedral Steps*, in Peruginelli, G. and Ragona M. (Eds.), “Law via the Internet. Free Access, Quality of Information, Effectiveness of Rights”, European Press Academic Publishing, Florence, pp. 411-422.
- Casanovas, P. (2009), *The Future of Law: Relational Law and Next Generation of Web Services*, Fernandez-Barrera et al. (Eds.), “The Future of Law and Technology: Looking into the Future. Selected Essays”, European Press Academic Publishing, Legal Information and Communication Technologies Series, vol. 7, Florence, pp. 137-156.
- Casanovas, P. and Poblet, M. (2009), *Justice via the Internet: Hopes and Challenges of Law and the Semantic Web*, G. Peruginelli, M. Ragona (eds.), “Law via the Internet. Free Access, Quality of Information, Effectiveness of Rights”, European Press Academic Publishing, Florence, pp. 347-359.
- Claffy, K.C. (2008), *Ten Things Lawyers should Know about the Internet*, 2008, http://www.caixa.org/publications/papers/2008/lawyers_top_ten/.
- Communia, (2010), *Manifesto for the Public Domain*, 25th January 2010, Communia <http://communia-project.eu/> (The European Thematic Network to the Digital Public Domain).
- Delgado, J. And Rodríguez, V. (Eds.) (2010), *1st Workshop on Privacy and Protection in Web-based Social Networks*, IDT Series n. 6, Ed. Huygens, Barcelona, <http://www.huygens.es/site/service4.html>
- Fitzgerald, A., Hooper, N., Fitzgerald, B. (2010), *The Use of Creative Commons Licensig to Enable Open Access to Public Sector Information and Publicly Funded Research results: An Overview of Recent Australian Developments*, in Bourcier, D., Casanovas, P., Dulong de Rosnay, M., Maracke, C. (Eds.) (2010), “Intelligent Multimedia. Managing Creative Works in a Digital World”, European Press Academic Publishing, Florence, pp. 151-174.
- Francesconi, E. and Peruginelli, G. (2001), *An Open Access Policy for Legal Informatics Scholarly Research Publishing*, unpublished paper.
- Genesereth, M., Vogl, R., and M.A. Williams (Coauthors) (2010). *Intelligent Privacy Management. Papers from the AAAI Spring Symposium*, Technical Report SS-10-05, AAAI Menlo Press, California.

- Greensleaf, M. (2009), *AustLII's Business Models: Constraints and Opportunities in Funding Free Access to Law*, in Peruginelli, G. and Ragona M. (Eds.), "Law via the Internet. Free Access, Quality of Information, Effectiveness of Rights", European Press Academic Publishing, Florence, pp. 423-437.
- Hendler, J., Nigel Shadbolt, N., Wendy Hall, W., Berners-Lee, T. and Weitzner, D. (2008), *Web Science: An Interdisciplinary Approach to Understanding the Web*, Communications of the ACM, July, vol. 51, n. 7, pp. 60-68.
- Hietanen, H. (2010), *Collecting Societies and Creative Commons Licensing*, in Bourcier, D., Casanovas, P., Dulong de Rosnay, M., Maracke, C. (Eds.) (2010), "Intelligent Multimedia. Managing Creative Works in a Digital World", European Press Academic Publishing, Florence, pp. 199-221.
- Howe, Jeff (2006), *The Rise of Crowdsourcing*, Wired, issue 14, June, <http://www.wired.com/wired/archive/14.06/crowds.html> (accessed 29 April 2011)
- Hunter, D. (2003), *Cyberspace as Place and the Tragedy of the Anticommons Paradox*, 91 California Law Review, pp. 439
- Kazman, R. and Chen, H (2009) *The Metropolis Model: A New Logic for the Development of Crowdsourced Systems*, Communications of the ACM, July, pp. 76-84.
- Kenneally, E. and Claffy, K. (2009), *An Internet Data Sharing Framework For Balancing Privacy and Utility*, in Engaging Data: First International Forum on the Application and Management of Personal Electronic Information. October, MIT.
- Mêgnigbêto, E. (2010), *Information policy: Content and challenges for an effective knowledge society*, The International Information & Library Review, Volume 42, Issue 3, September 2010, pp. 144-148.
- Osman, N., Sierra, C., Sabater-Mir, J., Wakeling, J.R., Simon, J., Origgi, G., Casati, R. (2010), *Liquid Publications and its Technical and Legal Challenges*, in Bourcier, D., Casanovas, P., Dulong de Rosnay, M.; Maracke, C. "Intelligent Multimedia. Managing Creative Works in a Digital World", European Press Academic Publishing, Florence, pp. 321-336.
- Poulin, P. (2009), *Fifteen Years of Free Access to Law*, in Peruginelli, G. and Ragona M. (Eds.), *Law via the Internet. Free Access, Quality of Information, Effectiveness of Rights*, European Press Academic Publishing, Florence, pp. 15-32.
- Suber, P. *Open Access Overview. Focusing on open access to peer-reviewed research articles and their preprints*, <http://www.earlham.edu/~peters/fos/overview.htm> (accessed 29 April 2011)